

Số: 04/TTr-TBTH

Đắk Nông, ngày 19 tháng 6 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán ban hành vào ngày 28/2/2021.

(Bản Báo cáo tài chính kiểm toán đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn [www.congtysachdaknong.com.vn](http://www.congtysachdaknong.com.vn), dữ liệu điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại địa chỉ: <http://www.hnx.vn> và các phương tiện thông tin đại chúng khác).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CP SÁCH – TBTH ĐẮK NÔNG**



**NGÔ XUÂN HÀ**

**Chủ tịch kiêm Giám đốc**

**Công ty CP sách – TBTH Đắk Nông**

Faint, illegible text at the top of the page, possibly a header or title.

### Faint, illegible section header or title in the center of the page.

Faint, illegible text line below the section header.

Faint, illegible text block in the upper middle section.

Faint, illegible text block in the middle section.

Faint, illegible text block in the lower middle section.

Faint, illegible text block in the lower section.

Faint, illegible text block in the bottom section.

Faint, illegible text block near the bottom of the page.

Faint, illegible text at the very bottom of the page.

Số: 05/TTr-TBTH

Đắk Nông, ngày 19 tháng 6 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 như sau:

Đơn vị: Triệu Đồng

| Stt | Chỉ tiêu  | Năm 2020 | KH năm 2021 |
|-----|---|----------|-------------|
| 1   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ            | 36.769   | 32.000      |
| 2   | Nộp ngân sách nhà nước                            | 842      | 760         |
| 3   | Nộp BHXH, BHYT, BHTN                              | 597      | 600         |
| 4   | Thu nhập bình quân người lao động                 | 5.9      | 6.0         |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                              | 568      | 520         |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                                | 483      | 450         |
|     | - Trích quỹ đầu tư phát triển                     | 145      | 135         |
|     | - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi                 | 314      | 293         |
|     | - Trích quỹ Thưởng ban quản lý, điều hành công ty | 24       | 23          |
|     | - Chi trả cổ tức/Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến:    |          |             |
| 7   | Lợi nhuận để lại                                  | 0        | 0           |

Trên đây là một số nội dung chính về Kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và định hướng sản xuất kinh doanh

năm 2021 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, Hs CPH.

**TM.BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CP SÁCH – TBTH ĐẮK NÔNG**



**NGÔ XUÂN HÀ**

**Chủ tịch kiêm Giám đốc**

**Công ty CP sách – TBTH Đắk Nông**

Số: 06/TTr-TBTH

Đắk Nông, ngày 19 tháng 6 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ: Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Sở lao động Thương binh và Xã hội, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông Báo cáo phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020, và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

#### I. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

| Stt | Nội dung                 | Số lượng | Mức thù lao/tháng<br>(Đồng/người/tháng) |
|-----|--------------------------|----------|---|
| 1   | Thành viên HĐQT          | 03       | 2.200.000                               |
| 2   | Thành viên ban kiểm soát | 03       | 1.500.000                               |

#### II. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

| Stt | Nội dung                 | Số lượng | Mức thù lao/tháng<br>(Đồng/người/tháng) |
|-----|--------------------------|----------|---|
| 1   | Thành viên HĐQT          | 03       | 2.200.000                               |
| 2   | Thành viên ban kiểm soát | 03       | 1.500.000                               |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét, thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VP

**TM.BAN TỔ CHỨC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CP SÁCH – TBTH ĐẮK NÔNG**



**NGÔ XUÂN HÀ**

**Chủ tịch kiêm Giám đốc**

**Công ty CP sách – TBTH Đắk Nông**

Số: 07/TTr-TBTH

Đắk Nông, ngày 19 tháng 6 năm 2021

## TỜ TRÌNH

**Tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021  
và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Đơn vị kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, thông qua ngày 17/06/2020;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, như sau:

- Tiêu chí: Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là Đơn vị kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán cho năm 2021 của Bộ tài chính, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

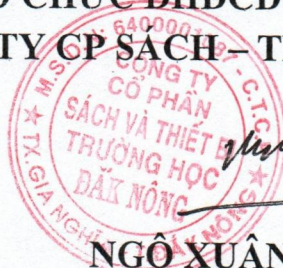
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn Đơn vị kiểm toán đảm bảo theo tiêu chí trên để Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông và triển khai việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Đơn vị kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CP SÁCH - TBTH ĐẮK NÔNG**



**NGÔ XUÂN HÀ**

**Chủ tịch kiêm Giám đốc**

**Công ty CP sách – TBTH Đắk Nông**





Số: 08 /TTr-TBTH

Đắk Nông, ngày 19 tháng 6 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông

Để đảm bảo Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông tiếp cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất, dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông được xây dựng tuân thủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

(Bản Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn [www.congtysachdaknong.com.vn](http://www.congtysachdaknong.com.vn) cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP

TM. BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CP SÁCH – TBTH ĐẮK NÔNG



NGÔ XUÂN HÀ

Chủ tịch kiêm Giám đốc

Công ty CP sách – TBTH Đắk Nông



## PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số 08. Ngày 19. tháng 6... năm 2021)

| Stt | Khoản, điều             | Nội dung trong Điều lệ hiện hành   | Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung   | Lý do   |
|-----|-------------------------|--|--|---|
| 1   | Sửa đổi khoản 1b Điều 1 | Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số <b>68/2014/QH13</b> , được Quốc Hội khóa XIII thông qua ngày <b>26/11/2014</b> .  | Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số <b>59/2020/QH14</b> ngày <b>17/6/2020</b> ;   | Theo Luật Doanh nghiệp năm 2020                               |
| 2   | Sửa đổi khoản 1m Điều 1 | “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty thuộc một trong các trường hợp quy định tại <b>khoản 17 điều 4</b> Luật Doanh nghiệp.   | “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty thuộc một trong các trường hợp quy định tại <b>khoản 23 điều 4</b> Luật Doanh nghiệp;   | Theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020  |
| 3   | Sửa đổi khoản 2 Điều 9  | Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành; Cổ phiếu phải có đóng dấu của công ty, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <b>Khoản 1 Điều 120</b> Luật Doanh nghiệp. | Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành; Cổ phiếu phải có đóng dấu của công ty, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <b>Khoản 1 Điều 121</b> Luật Doanh nghiệp. | Theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 4   | Sửa đổi khoản 2 Điều 19 | Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại <b>khoản 4 Điều 111</b> Luật Doanh nghiệp,.....   | Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại <b>khoản 4 Điều 112</b> Luật Doanh  | Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp          |



|   |   |  |  |   |
|---|---|--|--|---|
|   |   |  | nghiệp,...   | năm 2020  |
| 5 | Sửa đổi khoản 1d Điều 21  | Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại <b><u>khoản 3 Điều 119</u></b> Luật doanh nghiệp và khoản 6 điều 13 Điều lệ này.  | Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại <b><u>khoản 3 Điều 120</u></b> Luật doanh nghiệp và khoản 6 điều 13 Điều lệ này;  | Theo quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 6 | Bỏ khoản 2b Điều 21, Thay đổi khoản 2c,d,e,f thành 2a,b,c,d       | 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b><u>10% tổng số cổ phần</u></b> phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau đây:<br><b><u>b. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</u></b> | 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b><u>05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u></b> có các quyền sau đây:<br><br>Bỏ khoản 2b  | Theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 7 | Sửa đổi khoản 4 Điều 21   | Việc đề cử, ứng cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau  | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau | Theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 8 | Thêm khoản 5 Điều 22, thay đổi khoản 5 Điều 22 (Điều lệ cũ) thành |  | Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;                     | Theo quy định tại khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |

|    |   |  |   |  |
|----|---|--|---|--|
|    | khoản 6 Điều 22 (Điều lệ mới)   |  | ng nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.   |  |
| 9  | Sửa đổi khoản 1c Điều 27  | Theo quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.  | Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.   | Theo quy định tại khoản 1c Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 10 | Sửa đổi khoản 3 Điều 27, <b>Ghi chú:</b> Sửa đổi khoản 4 điều 27 (Điều lệ cũ) thành khoản 5 Điều 27 (Điều lệ mới) | 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo với Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng và giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi | 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng và giao dịch sau đây:<br>a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;<br>b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. | Theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020          |

|    |                      |  |  |   |
|----|----------------------|--|--|---|
|    |                      | có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. |  |   |
| 11 | Thêm khoản 4 Điều 27 |  | 4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty kí hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. | Theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |

|    |   |   |  |   |
|----|---|---|--|---|
| 12 | Thêm khoản 6 Điều 27  |   | 6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.   | Theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020         |
| 13 | Thêm khoản j,k,l Điều 28;<br><b>Ghi chú:</b> Sửa đổi khoản k Điều 28 (Điều lệ cũ) thành khoản m Điều 28 (Điều lệ mới) |   | j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;<br>k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;<br>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; | Theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020         |
| 14 | Sửa đổi khoản 2 Điều 29   | Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b><u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></b> | Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b><u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết</u></b>  | Theo quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |

|    |  |  | <u>thức năm tài chính.</u>   |   |
|----|--|--|--|---|
| 15 | Sửa đổi khoản 5 Điều 29 (Điều lệ cũ) thành khoản 6 Điều 29 (Điều lệ mới) | Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b><u>khoản 4 điều này,...</u></b>   | Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b><u>khoản 5 điều này</u></b> thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo,.... | Theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 16 | Sửa đổi khoản 6 Điều 29 (Điều lệ cũ) thành khoản 7 Điều 29 (Điều lệ mới) | Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b><u>khoản 5 Điều này</u></b>   | Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b><u>khoản 6 Điều này</u></b>   | Theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 17 | Sửa đổi khoản 8 Điều 29 (Điều lệ cũ) thành khoản 9 Điều 29 (Điều lệ mới) | Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại các <b><u>khoản 4, 5</u></b> của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.                                 | Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại các <b><u>khoản 5, 6</u></b> của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.                         | Theo quy định tại khoản 6 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 18 | Sửa đổi khoản 1 Điều 30  | Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập | Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp                       | Theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp          |



|    |                         |  |  |   |
|----|-------------------------|--|--|---|
|    |                         | <u>không sớm hơn 05 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.   | Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.   | năm 2020  |
| 19 | Sửa đổi khoản 3 Điều 31 | Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây  | Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này <u>thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây</u> | Theo quy định tại khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 20 | Sửa đổi khoản 1 Điều 32 | Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 10</u> (mười) ngày trước ngày khai mạc.                              | Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 21</u> (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc.  | Theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 21 | Sửa đổi khoản 1 Điều 33 | Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện | Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ   | Theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |

|    |                          |   |  |  |
|----|--------------------------|---|--|--|
|    |                          | theo uỷ quyền quy định tại <b><u>khoản 4 Điều 15</u></b> của Luật Doanh nghiệp thì uỷ quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.   | chức chưa có người đại diện theo uỷ quyền quy định tại <b><u>khoản 3 Điều 14</u></b> của Luật Doanh nghiệp thì uỷ quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông   |  |
| 22 | Sửa đổi khoản 1 Điều 34  | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông <b><u>dự họp đại diện ít nhất 51%</u></b> tổng số phiếu biểu quyết.  | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông <b><u>dự họp đại diện trên 50%</u></b> tổng số phiếu biểu quyết.  | Theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020  |
| 23 | Sửa đổi khoản 2 Điều 37  | Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông <b><u>đại diện cho ít nhất 51%</u></b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.  | Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông <b><u>đại diện trên 50%</u></b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.  | Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020  |
| 24 | Sửa đổi khoản 1i Điều 39 | Chữ ký của chủ tọa và thư ký.<br>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. | Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.<br>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản | Theo quy định tại khoản 1i Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |

|    |                          |  |  |  |
|----|--------------------------|--|--|--|
|    |                          |  | hợp.   |  |
| 25 | Sửa đổi khoản 2h Điều 42 | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại <u>điểm e khoản 2 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 27 của Điều lệ này.</u>   | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại <u>điểm d khoản 2 điều 28, khoản 1 và khoản 3 Điều 27 của Điều lệ này.</u>   | Theo quy định tại khoản 2h Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 26 | Sửa đổi khoản 4 Điều 42  | Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời | Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ | Theo quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020  |

|    |                          |  |  |  |
|----|--------------------------|--|--|--|
|    |                          | hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.  | nghị quyết, quyết định nói trên.   |  |
| 27 | Sửa đổi khoản 1a Điều 44 | Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.</u></b>  | Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</u></b>  | Theo quy định tại khoản 1a Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 28 | Thêm khoản 1d Điều 44    |  | Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.                                     | Theo quy định tại khoản 1d Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 29 | Sửa đổi khoản 2 Điều 44  | Thành viên <b><u>Độc lập</u></b> Hội đồng quản trị theo quy định tại <b><u>điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp</u></b> có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: | Thành viên <b><u>Độc lập</u></b> Hội đồng quản trị theo quy định tại <b><u>điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp</u></b> có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: | Theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020  |
| 30 | Sửa đổi khoản 2e Điều 44 | Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.  | Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền  | Theo quy định tại khoản 2d Điều 155 Luật                       |

|    |   |  |  |   |
|----|---|--|--|---|
|    |   |  | trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</u>  | Doanh nghiệp năm 2020   |
| 31 | Thêm khoản 1,2 Điều 45;<br><b>Ghi chú:</b> Sửa khoản 2,3,4,5 Điều 45 (Điều lệ cũ) thành khoản 4,5,6,7 Điều 45 (Điều lệ mới) |  | 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.<br>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp không được kiêm Giám đốc.  | Theo quy định tại khoản 1,2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 32 | Sửa đổi khoản 2 Điều 45 (Điều lệ cũ) thành khoản 4 Điều 45 (Điều lệ mới)  | 2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. <u>Trong trường hợp không có người được uỷ quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</u> | 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. <u>Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp</u> | Theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp năm 2020   |

|    |  |   |  |   |
|----|--|---|--|---|
|    |  |   | <p><u>xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p> |   |
| 33 | Sửa khoản 3 Điều 45 (Điều lệ cũ) thành khoản 5 Điều 45 (Điều lệ mới) | 3. Quy định tại <u>Khoản 3 Điều này</u> chỉ áp dụng trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo với Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc trong trường hợp Chủ tịch phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ. | 5. Quy định tại <u>Khoản 4 Điều này</u> chỉ áp dụng trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo với Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc trong trường hợp Chủ tịch phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ.  | Theo quy định tại Điều 45 Điều lệ công ty |
| 34 | Thêm khoản 4c,d Điều 51  |   | c. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh   | Theo quy định tại khoản 5a,b              |

|    |                         |  |   |  |
|----|-------------------------|--|---|--|
|    |                         | <p>sơ giải thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Hồ sơ giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại <b><u>Điều 204 Luật doanh nghiệp.</u></b></p> | <p>(năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Hồ sơ giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại <b><u>Điều 210 Luật doanh nghiệp.</u></b></p> |  |
| 42 | Sửa đổi khoản 3 Điều 74 | <p>Việc thanh toán các khoản nợ của công ty được thực hiện theo quy định tại <b><u>khoản 5 Điều 202 của Luật Doanh nghiệp.</u></b></p>   | <p>Việc thanh toán các khoản nợ của công ty được thực hiện theo quy định tại <b><u>khoản 5 Điều 208 của Luật Doanh nghiệp.</u></b></p>  | <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 209 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> |





|    |  |   |   |  |
|----|--|---|---|--|
|    |  |   | nghiệp;<br>d. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty. | Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2020                            |
| 35 | Thêm khoản 2 Điều 53   |   | Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.   | Theo điều lệ Công ty   |
| 36 | Thêm khoản 3 Điều 56<br><b>Ghi chú:</b> Sửa Khoản 3,4 Điều 56 (Điều lệ cũ) thành khoản 4,5 Điều 56 (Điều lệ mới) |   | 3. Được đào tạo trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;                          | Theo quy định tại khoản 1b Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 37 | Sửa đổi khoản 6 Điều 57  | Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này</u></b> | Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 21 của Điều lệ này</u></b>   | Theo quy định Điều 57 Điều lệ Công ty                          |
| 38 | Sửa đổi khoản 1a Điều 60   | Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại <b><u>Điều 164</u></b>        | Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại   | Theo quy định tại khoản 1a                                     |

|    |                         | <u>của Luật Doanh nghiệp.</u>  | <u>Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.</u>   | Điều 174 Luật Doanh nghiệp năm 2020                           |
|----|-------------------------|--|--|---|
| 39 | Sửa đổi khoản 1 Điều 62 | Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại <b><u>khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp</u></b> và các giao dịch tương ứng của họ với công ty.   | Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại <b><u>khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp</u></b> và các giao dịch tương ứng của họ với công ty.   | Theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 40 | Sửa đổi khoản 4 Điều 64 | Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty <b><u>chậm nhất 15 ngày</u></b> trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.       | Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty <b><u>chậm nhất 10 ngày</u></b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. | Theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 41 | Sửa đổi khoản 8 Điều 73 | Sau thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải thể theo khoản 3 Điều này mà không nhận được ý kiến về việc giải thể từ công ty hoặc phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ | Sau thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải thể theo khoản 3 Điều này mà không nhận được ý kiến về việc giải thể từ công ty hoặc phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05                              | Theo quy định tại Điều 73 Điều lệ Công ty                     |